

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2025/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5252/TTr-SNV ngày 31 tháng 12 năm 2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 4309/BC-STP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (gồm 04 Chương, 14 Điều).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 01 năm 2025.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

b) Quyết định số 96/2007/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, tổ chức, biên chế, cán bộ, viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

*(Kèm theo Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Ninh Thuận, bao gồm:

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Các đơn vị, tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Các đơn vị, tổ chức sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh *(bao gồm cả các đơn vị, tổ chức sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Chi cục và tổ chức hành chính tương đương trực thuộc Sở, ban ngành cấp tỉnh)*.
4. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Điều 2. Các lĩnh vực được giao thẩm quyền

1. Tuyển dụng viên chức: Tổ chức thi hoặc xét tuyển viên chức.
2. Sử dụng và quản lý viên chức: Ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức; bố trí, phân công công tác, điều động, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ, tiếp nhận viên chức; nâng bậc lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp; giải quyết chế độ chính sách, nghỉ hưu, thôi việc; đánh giá, xếp loại, khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với viên chức; quản lý hồ sơ, thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng viên chức của đơn vị sự nghiệp.

Chương II

TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Điều 3. Tổ chức tuyển dụng viên chức

1. Hằng năm, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập triển khai rà soát nhu cầu, vị trí việc làm của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, biên chế được sử

dụng theo quy định để báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (*Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chi cục, tổ chức hành chính trực thuộc Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện*) xem xét, có ý kiến thống nhất trước khi ban hành kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức và tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Nội dung kế hoạch tuyển dụng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng và quyết định kế hoạch tuyển dụng theo quy định tại khoản này mà không phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị phê duyệt kế hoạch hoặc có ý kiến thống nhất trước khi đơn vị phê duyệt kế hoạch tuyển dụng.

2. Trường hợp đơn vị sự nghiệp chưa thật sự đảm bảo điều kiện để tổ chức thi hoặc xét tuyển, cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (*Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chi cục, tổ chức hành chính tương đương trực thuộc Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện*) tổng hợp nhu cầu đăng ký và đề nghị của các đơn vị để tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức chung cho các đơn vị trực thuộc chưa đủ điều kiện tổ chức. Nhu cầu tuyển dụng phải đảm bảo nâng cao hiệu quả, chất lượng trong hoạt động của đơn vị, phù hợp với chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền phân bổ (*số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị*), đảm bảo việc sắp xếp, bố trí công tác viên chức sau khi được tuyển dụng phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Trình tự, thủ tục, hình thức, nội dung, cách xác định người trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét tuyển viên chức

1. Cơ quan, đơn vị tổ chức tuyển dụng phải thành lập Hội đồng tuyển dụng, đăng thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan để tổ chức tuyển dụng. Việc thành lập hội đồng tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, trình tự, thủ tục, hình thức, nội dung, cách xác định người trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét tuyển viên chức và một số nội dung liên quan được thực hiện theo quy định tại Mục 1, Mục 2, Mục 3, Mục 4 Chương II Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Trong tổ chức tuyển dụng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức tuyển dụng có thể xem xét, quyết định tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định và trình tự thủ tục tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ đối với các trường hợp đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

3. Về chế độ thu phí, mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng viên chức thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính và quy định hiện hành có liên quan.

Chương III **SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC**

Điều 5. Áp dụng thực hiện chế độ hợp đồng làm việc, tập sự; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức

1. Căn cứ theo kết quả trúng tuyển thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp tiến hành ký kết hợp đồng làm việc và áp dụng thực hiện chế độ tập sự đối với đối tượng được tuyển dụng vào viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp nếu quá trình tập sự đạt yêu cầu hoặc ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật và một số nội dung liên quan theo quy định tại Mục 5, Mục 6 Chương II Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ và quy định pháp luật hiện hành.

2. Các trường hợp hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ (lái xe, tạp vụ, bảo vệ) theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định ký kết trên cơ sở căn cứ khả năng tài chính và nhu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao;

Riêng việc ký kết hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện theo quy định tại Điều 9, 10, 11 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 6. Bố trí, phân công công tác; bổ nhiệm, miễn nhiệm; điều động, biệt phái viên chức

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm:

a) Bố trí, phân công công tác đối với viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm viên chức quản lý của tổ chức, bộ phận thuộc hoặc trực thuộc đơn vị theo quy định tại Điều 26, Mục 3, 4 Chương III Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các nội dung sửa đổi, bổ sung có liên quan tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức và giải quyết thủ tục điều động, chuyển chuyên viên chức; đồng thời, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (*Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chi cục, tổ chức hành chính trực thuộc Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện*) để theo dõi, quản lý chung theo kế hoạch của cơ quan, địa phương, ngành, lĩnh vực quản lý.

Riêng các đối tượng khi điều chuyển đến công tác tại cơ quan, đơn vị không thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị trong tỉnh (như: thuộc lực lượng vũ trang; cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố khác quản lý, ...) phải xác lập hồ sơ, thông qua cơ quan quản lý cấp trên và Sở Nội vụ xem xét, thống nhất; trường hợp có trình độ sau đại học hoặc đã áp dụng chế độ ưu đãi, thu hút, hỗ trợ đào tạo nhưng chưa đảm bảo thời gian thực hiện công tác tại địa phương theo cam kết, phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

c) Biệt phái công tác đối với viên chức theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Trường hợp biệt phái đến công tác tại cơ quan, đơn vị không thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị trong tỉnh, phải được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận trước khi thực hiện.

2. Đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; việc bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, biệt phái viên chức theo các nội dung tại khoản 1 Điều này, thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ hiện hành. Trường hợp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị cấp huyện khi giải quyết thủ tục điều động, thuyên chuyển, biệt phái, vẫn phải kết hợp thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này.

Điều 7. Tiếp nhận viên chức

1. Giao người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thẩm quyền và chịu trách nhiệm quyết định tiếp nhận, hợp đồng viên chức đối với cán bộ, công chức, viên chức từ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khác, cơ quan Đảng - đoàn thể, đơn vị doanh nghiệp nhà nước hoặc cán bộ, công chức cấp xã thuộc tỉnh xin chuyển công tác vào đơn vị (thủ tục ký kết hợp đồng làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 19, 20 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP), tiếp nhận vào làm viên chức đối với các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ bảo đảm theo đúng quy định hiện hành và kế hoạch, nhu cầu tiếp nhận viên chức hằng năm đã được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp thống nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này. Trường hợp phát sinh nhu cầu tiếp nhận viên chức ngoài chỉ tiêu theo kế hoạch hằng năm, cần báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp có ý kiến thống nhất trước khi thực hiện.

Riêng đối tượng không thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị trong tỉnh, phải xác lập hồ sơ, thông qua cơ quan quản lý cấp trên và Sở Nội vụ xem xét, thống nhất trước khi thực hiện.

2. Việc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi tiếp nhận, thực hiện theo khoản 2 Điều 9 của Quy định này.

Điều 8. Nâng bậc lương viên chức

Giao người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thẩm quyền và chịu trách nhiệm xem xét, ra quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức thuộc đơn vị (*bao gồm cả chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương viên chức loại A3 trở xuống*) theo quy định của pháp luật hiện hành về thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Đối với trường hợp nâng bậc lương trước thời hạn phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Riêng việc nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ hiện hành.

Điều 9. Thay đổi chức danh nghề nghiệp và thăng hạng viên chức

1. Việc thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Khi xét chuyển từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác tương ứng cùng mức độ phức tạp công việc theo yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Khi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng thấp lên hạng cao hơn liền kề trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Khi xét thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn tương ứng với chức danh được công nhận, bổ nhiệm theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Chức danh nghề nghiệp và hạng viên chức do Bộ Nội vụ và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định cụ thể.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm xét, bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc đơn vị khi chuyển từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác trong cùng hạng (*từ hạng I trở xuống - bao gồm cả chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương viên chức loại A3*); chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm khi xét chuyển phải đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo, cơ cấu chức danh, vị trí việc làm của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo đúng quy định về quy trình, thủ tục hiện hành; không được xét chuyển chức danh nghề nghiệp để áp dụng chế độ, chính sách có liên quan;

Việc xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ hiện hành.

3. Thăng hạng viên chức:

a) Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I (xếp lương loại A3 và A2) trở xuống đối với viên chức thuộc đơn vị do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện trên cơ sở viên chức đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn của chức danh nghề nghiệp thăng hạng, phù hợp với cơ cấu, vị trí việc làm của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Khi có nhu cầu tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, đơn vị sự nghiệp phải xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trình cơ quan quản lý cấp trên (Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện) xem xét, phê duyệt và trình UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) phân bổ chỉ tiêu thăng hạng phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện. Nội dung, hình thức và việc xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 19, 20 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực;

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ hiện hành.

b) Trường hợp đơn vị sự nghiệp chưa thật sự bảo đảm điều kiện để tổ chức xét thăng hạng, cơ quan quản lý cấp trên (Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện) tổng hợp nhu cầu đăng ký và đề nghị của các đơn vị để tổ chức xét thăng hạng viên chức cho các đơn vị trực thuộc (nếu các đơn vị trực thuộc đều chưa đủ điều kiện) hoặc chỉ đạo ghép vào đơn vị đủ điều kiện để tổ chức.

4. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thành lập và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

5. Căn cứ theo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp tiến hành thủ tục bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I trở xuống (bao gồm cả chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương viên chức loại A3 trở xuống) hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

Điều 10. Giải quyết chế độ, chính sách, thủ tục thôi việc và nghỉ hưu

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm giải quyết thỏa đáng quyền lợi của viên chức; áp dụng và ra quyết định thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với viên chức thuộc đơn vị theo quy trình, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành hoặc báo cáo cơ quan quản lý xem xét, xử lý đối với những trường hợp phát sinh vượt thẩm quyền hoặc chưa được cơ quan chức năng quy định, hướng dẫn cụ thể; trong đó về quy trình, thủ tục giải quyết thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức thực hiện theo Mục 5 Chương III Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 34 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Riêng đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, thẩm quyền giải quyết thực hiện theo phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ hiện hành.

Điều 11. Đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 19 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Quyết định số 81/2023/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Ninh Thuận; khen thưởng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, trong đó về xử lý kỷ luật đối với viên chức thực hiện theo quy định cụ thể tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP.

Riêng đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, thẩm quyền giải quyết, xử lý thực hiện theo phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ hiện hành.

Điều 12. Quản lý hồ sơ viên chức

Đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm xác lập, lưu trữ, quản lý hồ sơ cá nhân của viên chức và cập nhật, bổ sung kịp thời những thay đổi liên quan đến hồ sơ trong từng năm; biểu mẫu quản lý hồ sơ, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Công tác thống kê, báo cáo

Đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm thống kê, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên và Sở Nội vụ theo định kỳ hằng quý hoặc theo yêu cầu đột xuất của các cơ quan có thẩm quyền về số lượng, chất lượng và những quyết định, văn bản có liên quan đến công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của đơn vị để theo dõi, giám sát.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Phổ biến, chỉ đạo, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện các thẩm quyền trực tiếp hoặc liên quan đến tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo nội dung của Quy định này;

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có chức năng để tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao kỹ năng điều hành theo thẩm quyền được giao đối với viên chức quản lý; bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng soạn thảo văn bản, ... đối với viên chức làm công tác tổ chức - hành chính của đơn vị sự nghiệp để đáp ứng yêu cầu trong thực thi thẩm quyền.

b) Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ của cơ quan, đơn vị nếu có vấn đề không phù hợp với nội dung của Quy định này.

c) Chịu trách nhiệm rà soát, phối hợp với Sở Nội vụ trong việc giải quyết thủ tục tiếp nhận hoặc điều chuyển công tác liên quan đến đơn vị không thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị trong tỉnh đối với viên chức; đảm bảo đúng đối tượng theo Quy định này, đồng thời phù hợp với chủ trương, chính sách và quy định của pháp luật hiện hành.

d) Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thẩm quyền của thủ trưởng đơn vị sự nghiệp; kịp thời thực hiện nếu thuộc phạm vi giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền chấn chỉnh, xử lý khi phát hiện những vấn đề không phù hợp hoặc sai phạm theo Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức để nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả viên chức của đơn vị sự nghiệp.

đ) Trực tiếp theo dõi, sử dụng và quản lý người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định và phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

e) Chịu trách nhiệm xem xét, giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo những việc liên quan đến công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức tại đơn vị sự nghiệp thuộc hoặc trực thuộc; hủy bỏ hoặc yêu cầu thủ trưởng đơn vị sự nghiệp hủy bỏ các quyết định ban hành nếu nội dung không phù hợp với thẩm quyền được giao hoặc trái với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoặc tổ chức triển khai, hướng dẫn (theo đúng chức năng, thẩm quyền) để các cơ quan, đơn vị thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả nội dung của Quy định này và thực hiện theo quy định của Chính

phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương đối với những vấn đề có liên quan, phát sinh trong quá trình thực thi thẩm quyền, trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp, của các cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

b) Tăng cường công tác thanh tra công vụ theo định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các nội dung được giao thẩm quyền đối với các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp theo Quy định này và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

Phối hợp với các cơ quan quản lý cấp trên giám sát việc tổ chức các kỳ thi hoặc xét tuyển dụng, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của cơ quan, đơn vị thuộc hoặc trực thuộc; đặc biệt kiểm tra nội dung thông báo tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng dự tuyển, dự xét thăng hạng, kết quả xét duyệt của Hội đồng tuyển dụng viên chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thủ tục hợp đồng viên chức sau khi trúng tuyển và quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối viên chức được thăng hạng và viên chức sau thời gian tập sự đạt yêu cầu; qua đó, kịp thời phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố, xử lý theo thẩm quyền những vấn đề không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

c) Kịp thời phối hợp với cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp xem xét, giải quyết thoả đáng khiếu nại, tố cáo của tổ chức và cá nhân liên quan đến việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế; loại hình, hoạt động của đơn vị sự nghiệp và quy định của pháp luật.

d) Kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định này nếu có nội dung không phù hợp với các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương hoặc không phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương trong từng giai đoạn.

3. Đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp thuộc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được áp dụng các quy định tại Quy định này để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với những người làm việc trong đơn vị sự nghiệp.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

5. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc không phù hợp với thực tế cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.